

Tôi đưa thiếp XX, một Kitô hữu, nhận là các giáo hội Tây Phương,



đã cảm thấy mọi đe dọa chính đối với họ không còn đến từ “bên Thờ Phụng” đối với những Công Giáo, hoặc “phe Công Giáo La Mã” đối với những anh em Tin Lành (Protestant). Những nó đã đến từ các chủ thuyết mới xuất hiện như chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa, quốc gia chủ nghĩa, khoa học chủ nghĩa, phạm tục chủ nghĩa (secularism), khoái lạc chủ nghĩa (hedoism), tình cảm chủ nghĩa, tà đạo chủ nghĩa (cultism) v.v... Những chủ thuyết mới này đã nhanh chóng chinh phục chúng có khả năng làm biến đổi đời sống tinh thần cũng như vật chất của con người và trực tiếp đối chọi với những giá trị bất biến của Kitô giáo. Gần đây, tôi có những thành phần quá khích của Hội giáo đã tạo những cuộc khủng bố, hăm dọa sự an toàn của cộng đồng. Do đó, cùng với những nguyên nhân khác, các Kitô hữu (gồm Công Giáo, Chính Thống-Đông Phương, Tin Lành...) đã thấy sự cần thiết phải ngồi lại với nhau, tạo một liên lạc chung để những điều với những thách thức mới.

Tuy vậy có những thách thức đối với các giáo hội Công Giáo và các giáo hội Tin Lành, những các bất đồng đã và đang là trở ngại chính cho mọi nỗ lực hợp nhất. Ở đây, chúng tôi không muốn dùng tiếng “đồng bào” giữa các anh em Kitô, vì không thể có đồng bào giữa những người anh em, con của một Cha chung. Có chăng, chỉ là những bất đồng giai đoạn mà thôi. Tuy nhiên, giữa những họ tộc gần gũi hóa những bất đồng giữa Công Giáo và Tin Lành trong việc diễn giải Kinh Thánh, đã không thể gọi là một hành động nghiêm chỉnh và thành thật. Một khác, nếu không công nhận những thách thức đối với quan trọng giữa các giáo hội Kitô, sẽ bỏ cho là thiếu cần và thiếu công tâm.

NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI

Công Giáo và Tin Lành cùng chia sẻ một nhận quan xuyên qua những sự kiện vật chất đối với những giá trị tinh thần, đồng thời như nhau con người sống cho cả hai cuộc sống đời này cũng như đời sau. Họ cùng tin vào Thiên Chúa và trung thành với Đức Giêsu Kitô. Cùng công nhận 10 giới răn như luật cho mọi hành vi. Cùng tin rằng con người sau khi sa ngã, nếu

không có sự giúp đỡ, thì con người không thể tìm được sự cứu rỗi nếu không có Đức Kitô. Họ cùng đức và tôn trọng Kinh Thánh, tuyên xưng cùng một kinh Tin Kính (của công đồng Nicaea) và cứu nguy cùng một kinh Lạy Cha. Con người được gia nhập đời sống ân sủng và thánh thiện qua bí tích Rửa Tội, Thanh Niên nam nữ Công Giáo và Tin Lành có thể kết hôn với nhau và phép Hôn Phối đã được các giáo hội tôn trọng. Họ cùng mừng chung các lễ Giáng Sinh và Phục Sinh (trừ các giáo hội Chính Thống Đông Phương), cùng công nhận các giáo huấn của các thánh Tông Đồ, các văn bản thánh thiện và chia sẻ các bí ẩn thánh ca.

Trong số các lý do về Hiệp Nhất (Unitatis Redintegratio) của Công đồng Vatican II, các nhà phê bình đã tuyên bố: “Một khi đã được công chính hóa nhờ đức tin khi chịu phép Rửa Tội, họ (các anh em Tin Lành) đã được tháp nhập vào Chúa Kitô, và vì thế họ có quyền mang danh Kitô hữu, xưng đáng là con cái Chúa và được giáo hội Công Giáo nhìn nhận là anh chị em trong Chúa.” (Ch.I, đ.3). Về các giáo hội Tin Lành, các nhà phê bình cũng đã xác định: “Dù chúng ta tin là họ còn khiêu khích, nhưng chính các giáo hội và các cộng đồng đức tin tách riêng họ về mặt trở thành vô nghĩa và vô giá trị trong Mục vụ Nhiệm vụ Cứu Rỗi. Vì Thánh Thôn của Chúa Kitô không khước từ sự đóng góp của những người phụng dưỡng tín cứu rỗi mà năng lực phát xuất từ chính sự sung mãn của Thần Thánh và Chân Lý đã được bày tỏ cho giáo hội Công Giáo.” (ibid.)

NHỮNG BÍ QUYẾT

Người ta có thể chia những bí quyết của giáo hội Công Giáo và các giáo hội Tin Lành thành hai loại chính: Những bí quyết căn bản và những bí quyết “tại nhà.”

Các bí quyết tại nhà đã xảy ra theo thời gian và hoàn cảnh địa phương, nhu cầu luật, biến thiên lịch sử, hội nhập văn hóa mà các giáo hội cảm thấy hữu ích và chấp nhận. Những điều đó đã trở thành cá tính của một giáo hội Tin Lành. Trong trên 300 giáo hội Tin Lành khác nhau, đã không có giáo hội nào hoàn toàn giống giáo hội khác.

Tuy nhiên, chủ những bí quyết căn bản mới thực sự là những truyền thống chính cho công cuộc hiệp nhất. Các Kitô hữu đã tin rằng con người khi được tẩy rửa đã hoàn hảo, nhưng vì sự đóng góp do cách sai lầm nên đã bất tuân lệnh Chúa và sa ngã.

1. Con người sau tội tông (Justification)

Đức tin đức tin đầu tiên của Công Giáo và Tin Lành khi đi từ quan niệm về bản tính của con người sau khi đã sa ngã. Người Công Giáo tin rằng: Sau khi sa ngã, những sung mãn của bản tính và ân sủng của con người đã bị suy yếu. Những gì Chúa ban cho ông bà Nguyên Tổ trong vườn địa đàng đã bị mất hết. Những gì đó là sự siêu nhiên, sự bất tử của thân xác, sự vĩnh toàn và không phải đau khổ. Nếu không có sự cứu chuộc, con người sẽ không tìm được Nhan Thánh Chúa đích. Những bản tính tiên thiên của con người vĩnh còn.

Trong khi đó, ông Luther (Lu-Te) lại cho rằng sau khi sa ngã, con người đã mất hết. Tất cả những gì con người làm, kể cả việc thiện, đều gây phẫn nộ cho Chúa và không có lợi ích gì cả. Sự công chính hóa (justification) chỉ bởi đức tin mà thôi và sự cứu chuộc là do Chúa ban cách riêng cho con người không thông qua những công việc lành. Thuyết công chính hóa bởi đức tin đó đã đưa đến ba nguyên tắc khác: Chỉ bởi việc con người có lòng muốn tự do (free will), chỉ có công chính hóa ngoại thiên, và chỉ bởi sự hy vọng ích của mọi việc thiện.

Người khác lại, người Công Giáo tin rằng con người có toàn quyền xác định lòng muốn tự do của mình, ngay cả việc thiện chỉ là sự Chúa ban. Sau khi được công chính hóa toàn diện (bởi đức Tin và Phép Rửa) mọi việc thiện của con người đều nên công trình. “Đức tin nếu không có việc làm là đức tin chết.”

2. Đức tin

Tin Lành: Đức tin là tác động từ thiên nhiên, tin vào Chúa rằng Ngài sẽ cứu ta khỏi hỏa ngục và “che đậy” mọi tội lỗi của ta (Ngài chỉ che đậy cho tội lỗi vĩnh viễn luôn còn). Do đó, đức tin trở nên một hành động của lòng muốn và tình cảm.

Công Giáo: Đức tin là một sự động ý với Chúa mà không. Thí dụ: Khi Chúa Kitô nói phép rửa tội thì cần thiếp để được cứu rỗi. Chúng ta chấp nhận câu tuyên bố này vì chúng ta tin vào Ngài. Đức tin đối với người Công Giáo là một hành động của trí khôn.

3. Kinh Thánh

Những thông điệp và bí mật trong gia Công Giáo và Tin Lành

Tác Giả: LM. Phaolô Nguyễn Văn Tùng
Chúa Nhật, 09 Tháng 1 Năm 2011 06:55

Tin Lành: Kinh Thánh có quy định tôn giáo thì thông. Không chấp nhận những khu vực truy cập không thể sau thời các thánh Tông Đồ.

Công Giáo: Chúa Kitô chỉ giúp người không viết Kinh Thánh và từ bỏ Kinh Thánh đã không được quy định tôn giáo thì thông. Từ chối khu vực truy cập là từ chối và được đoán.

Đôi với Tin Lành, mọi người đều có quy định và bản phần di truyền gia Kinh Thánh theo ý mình hiểu. Sự kiện này đã là nguyên nhân đưa đến việc phân chia gia các giáo hội Tin Lành thành hàng trăm giáo hội khác nhau. Trong khi đó, Công Giáo tin rằng Giáo Hội duy nhất linh thiêng của Chúa Thánh Linh, là cơ quan duy nhất có quy định di truyền gia Kinh Thánh. Để am tường Kinh Thánh, người ta đã phải hiểu các nguyên nhân nguyên bản của Kinh Thánh, thời gian, lịch sử và khảo cổ học (Archaeology). Do đó, nếu không có những nhà chuyên môn trợ giúp, người ta có thể sẽ không hiểu hoặc hiểu Kinh Thánh cách sai lầm.

4. Quy định bí mật Giáo Hoàng

Tin Lành: Giáo hội thì vô hình, những giáo hội của các giáo hội này chỉ có Chúa biết mà thôi. Những điều giáo hội là chính Chúa Kitô.

Công Giáo: Chỉ có một giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo, và tông truyền do Chúa Kitô khai sáng. Người đầu tiên hình thành của giáo hội là vị Đấng Di truyền Chúa Kitô, kẻ vị thánh Phêrô, là Đấng Giáo Hoàng, là vị Giám Mục thành Roma.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây có nhiều anh em Tin Lành đã từ chối thần phước và cơ m tình với các ĐHG được biết là Đấng Cơ Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

5. Những giáo huấn của giáo hội

Tin Lành: Không công nhận giáo hội là một tổ chức thánh thiện có quy định giúp. Đôi với họ, giáo hội chỉ là một tổ chức thân hữu của những người tin vào Chúa Kitô và cùng chia sẻ Lời

Chúa.

Công Giáo (và các giáo hội Đông Phương): Tin Mừng Cựu Ước diễn tả những cá nhân qua giáo hội và sự bôo dưỡng không bỏ sai lầm mà không mất Kitô hữu nào dám từ chối.

6. Các bí tích

Tin Lành: Tin chỉ tập trung các bí tích, trừ phép Rửa Tội và nghi thức Tiệc Ly, những người hai đều này vì vâng theo thánh ý Chúa mà thôi. Các phép thiêng (giải tội), thêm sức, truyền chức thánh, hôn phối, và sức dủu bổn nhân chỉ được giữ như những nghi thức của giáo hội chứ không phải là bí tích.

Về nghi thức tiệc ly (chứ không phải thánh lễ), người Tin Lành tin rằng ý nghĩa “cả lễ Hi Sinh” và đức Lễ Chúa thành trọng tâm của việc thờ phượng. Vì giáo hội vô hình, lễ không có thánh lễ và năm bí tích khác nên chức linh mục cũng trở nên không cần thiết. Tập trung các tín hữu đều là linh mục mà Lễ Truyền Chức là phép Rửa Tội. Tuy nhiên, một số người đã được huấn luyện cách đức biết, trở thành một số để đi vào hợp cộng đoàn.

Công Giáo: Công nhận tất cả 7 bí tích do Chúa lập ra. Bí tích Thánh Thể gồm cả Lễ Chúa, hiến tế hi sinh, và chia sẻ Mình Thánh, chứ không phải chỉ có Lễ Chúa mà thôi. Mọi người cùng tham dự vào thiên chức linh mục của Chúa Kitô và là những phần tử của Nhiệm Thể của Ngài. Một số người được chọn gọi để biết làm linh mục để thực hành Hiến Lễ Hi Sinh.

7. Sự Tin Định (Predestination)

Tin Lành: Chúa đã chọn một số người vào Thiên Đàng, còn những người khác bỏ vào hỏa ngục, dù có ăn ngay lành thế nào cũng không thể thay đổi được ý Chúa.

Công Giáo: Hoàn toàn không chấp nhận thuyết này, vì theo đó, con người không còn có lòng muốn tin do, người chết vẫn còn tin lý.

Ngoài ra, những Tin Lành còn chịu bất lợi từ việc, họ cho rằng sau khi chết, linh hồn họ sẽ lên thiên đàng, họ sẽ xuống địa ngục mà thôi. Mọi việc của họ đều không có ích gì cả. Họ cũng hay bị vì cùn súng kính Đức Mẹ và các Thánh.

NHỮNG HÒA ĐỒNG

Tình thế hòa giải và hòa hợp hai đi từ đầu thế kỷ XX đã đưa các giáo hội đến gần nhau hơn, không những chỉ qua lời nói và chỉ cần thân mật bên ngoài, những công trình hành động. Những bất đồng giữa Công Giáo và Tin Lành đã được sự thúc đẩy của hai hiệp hội. Được biết trong những thập niên sau công đồng Vatican II, thánh lễ đã được cử hành bằng các ngôn ngữ địa phương. Nội dung các bài giảng đã được chú ý và chú trọng cách được biết. Phần tham gia của các tín hữu (đáp ca, thánh ca) cũng được đề ý và phát triển hơn. Giáo dân đã tham gia nhiều hơn vào các công tác phụng vụ và mục vụ. Ở nhiều nơi, giáo dân đã chịu Mình Thánh qua hình Bánh và hình Rượu như linh mục. Các Thầy Sáu Vĩnh Viễn, những người đã lập gia đình, được kéo vào hàng giáo sĩ và có quyền giảng, rửa tội, ban phép hôn phối và cử hành nghi thức an táng... Một chiều hướng mục vụ được biết dành cho các cặp hôn nhân giữa Công Giáo và Tin Lành cũng đã được đề cập tới.

Một khác, đã có nhiều anh em Tin Lành nhìn lại vai trò của Đức Mẹ trong đời sống của các Kitô hữu cách nghiêm chỉnh hơn. Họ cũng thay đổi nhận quan về vai trò và quyền bính của Đức Giáo Hoàng. Các nhà thần học Công Giáo và Tin Lành đã hội họp với nhau và tìm ra rất nhiều lãnh vực tiếp xúc giữa các giáo hội mà trước đây người ta đã không nghĩ tới.

Sau khi nhận mệnh lệnh phép Rửa Tội “tôi nên mới gây hiểu lầm cho tất cả những người đã được tái sinh.” (Sách Lềnh Hiệp Nhứt, ibid. III, 22), các nghi thức công đồng đã khảo sát đời sống Kitô hữu của các anh em Tin Lành: “Đời sống Kitô hữu của các anh em này được nuôi dưỡng bằng Đức Tin vào Chúa Kitô và được duy trì nhờ ân sống của phép Rửa Tội và nhờ nghe Lời Chúa; đời sống này bị đe dọa trong kinh nghiệm riêng, trong việc suy niệm Kinh Thánh, trong đời sống gia đình Kitô giáo, trong việc phụng sự của cộng đoàn tiếp xúc được người khen Thiên Chúa.” (ibid.)

Với “con cái trong nhà” các nghi thức đã ân cần nhắc nhở: “Ngày nay, ở nhiều nơi trên thế giới, những Chúa Thánh Thần thúc đẩy, rất nhiều người đang nhậm nhiệm vụ tiếp xúc với họ, theo ý muốn của Chúa Giêsu Kitô đang được thúc đẩy bởi kinh nghiệm, lời nói, việc làm, nên Công Đồng này khuyến khích tất cả mọi người Công Giáo hãy nhìn ra những người đồng chí, hãy

khéo léo tham gia vào công cuộc hiệp nhứt này.” (ibid.I,4).

LM. Phaolô Nguyễn Văn Tùng